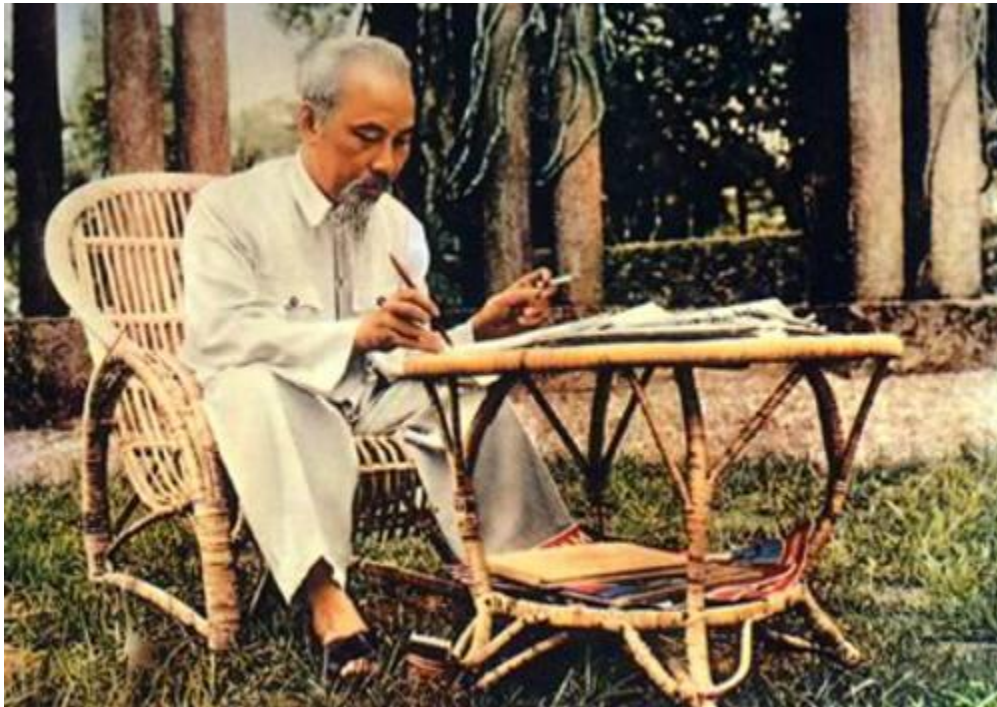


Tư tưởng Hồ Chí Minh trong ngoại giao

Hồ Chủ tịch - vị lãnh tụ thiên tài của dân tộc, Bộ trưởng Ngoại giao đầu tiên của nước ta, luôn trăn trở, quan tâm, chỉ đạo từng bước đi của cách mạng Việt Nam. Đối với ngành Ngoại giao, người là tấm gương mẫu mực, là người thầy, người cha. Từng chữ, từng lời giáo huấn của Bác vẫn mang tính thời sự cho đến ngày nay.



Trong toàn bộ nội dung phong phú của tư tưởng Hồ Chí Minh, những tư tưởng về ngoại giao chiếm một vị trí quan trọng. Tư tưởng của Người, trí tuệ và đường lối quốc tế của Đảng, sức mạnh đoàn kết của toàn dân, kết hợp được với sức mạnh thời đại, là cội nguồn tạo nên những thành tựu vẻ vang trên mặt trận đối ngoại của Việt Nam.

Sự hình thành và phát triển của tư tưởng ngoại giao Hồ Chí Minh gắn liền với cuộc đời hoạt động của Người qua những giai đoạn lịch sử đầy biến cố, những thay đổi sâu sắc, lớn lao về nhiều mặt của đời sống thế giới và Việt Nam.

Độc lập tự chủ, tự lực tự cường gắn với đoàn kết và mở rộng hợp tác quốc tế là nội dung cốt lõi trong tư tưởng Chủ tịch Hồ Chí Minh. Người nêu rõ, muốn người ta giúp cho, thì trước hết mình phải giúp lấy mình đã; và tự lực cánh sinh là một truyền thống quý báu của cách mạng nước ta. Hồ Chí Minh luôn xác định cách mạng Việt Nam có mối liên hệ mật thiết với các trào lưu và lực lượng tiến bộ của thế giới, việc tăng cường các mối liên hệ và hợp tác quốc tế là một trong những điều giúp ta kháng chiến thắng lợi,

kiến quốc thành công. Sức mạnh của Việt Nam là ở sức mạnh của đại đoàn kết toàn dân, là ở việc phát huy mọi nguồn lực của đất nước, đồng thời ở việc đoàn kết tranh thủ sự ủng hộ và hợp tác quốc tế. Đó cũng chính là cơ sở để phát huy sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại.

Quan niệm đoàn kết, hợp tác quốc tế là con đường hai chiều và trên cơ sở cùng có lợi. Sự nghiệp vẻ vang của nhân dân Việt Nam đóng góp vào thực hiện các mục tiêu chung của nhân dân tiến bộ thế giới. Người sớm nêu ra ý tưởng hợp tác cùng có lợi với tất cả các nước.

Phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, tính chất thời đại và cuộc đấu tranh của nhân dân ta, Chủ tịch Hồ Chí Minh đề cao chính nghĩa, đạo lý và nhân nghĩa trong quan hệ quốc tế. Người nêu rõ: Nhân dân ta từ lâu đã sống với nhau có tình có nghĩa. Từ khi có Đảng ta lãnh đạo và giáo dục, tình nghĩa ấy càng cao đẹp hơn, trở thành tình nghĩa đồng bào, đồng chí, tình nghĩa năm châu bốn biển một nhà. Người thường nhắc nhở phải làm sao cho trong Đảng và trong nhân dân ta giữ được lòng yêu mến, biết ơn các nước bạn anh em, phấn đấu tăng cường đoàn kết quốc tế, coi đó là **"thiên kinh địa nghĩa"** (điều vô cùng chính xác, không thể nghi ngờ).

Chủ tịch Hồ Chí Minh rất chú trọng tăng cường quan hệ hữu nghị, hợp tác với các nước láng giềng, xử lý đúng đắn quan hệ với các nước lớn, phấn đấu mở rộng quan hệ quốc tế của Việt Nam theo hướng đa dạng hóa - là bạn với tất cả mọi nước dân chủ và không gây thù oán với một ai.

Ngoại giao Việt Nam trong thời đại Hồ Chí Minh là bước ngoặt lớn nhất trong lịch sử ngoại giao dân tộc ta. Ngoại giao trở thành một mặt trận, triển khai khắp thế giới và ngay tại hậu phương của đối phương.

Là một trong những lực lượng nòng cốt của ngoại giao nước ta, ngoại giao nhân dân được triển khai từ cuộc kháng chiến lần thứ nhất và đạt tới đỉnh cao trong cuộc kháng chiến lần thứ hai, là một bước phát triển độc đáo và sáng tạo của ngoại giao Việt Nam thời kỳ hiện đại, hiếm thấy trong lịch sử ngoại giao thế giới.

Đồng thời, hoạt động ngoại giao luôn tùy thuộc vào sức mạnh tổng hợp của đất nước, như Chủ tịch Hồ Chí Minh từng chỉ rõ thực lực là cái chiêng mà ngoại giao là cái tiếng. Chiêng có to, tiếng mới lớn.

Hồ Chí Minh có khả năng tiên tri, tiên liệu và dự cảm vượt thời gian. Những dự báo đúng đắn của Người về thời cơ, về khả năng phát triển và những bước ngoặt của tình hình thế giới và Việt Nam đều do phân tích các xu thế và thực tiễn khách quan thế giới và đất nước. Đó còn là kết quả của tinh thần cách mạng tiến công, như Tổng Bí thư Nông Đức Mạnh nhận định: Tư tưởng và phong cách ngoại giao Hồ Chí Minh là tư tưởng tiến công.

Là người vận dụng nhuần nhuyễn phương châm **"dĩ bất biến, ứng vạn biến"**, Hồ Chí Minh chỉ rõ: Nguyên tắc của ta thì phải vững chắc, nhưng sách lược của ta thì linh hoạt.

Hồ Chí Minh đã phát huy ngoại giao "*tâm công*" (đánh vào lòng người) - một truyền thống ngoại giao quý báu của ông cha ta nhằm không ngừng mở rộng tập hợp lực lượng, tăng cường đoàn kết và hợp tác quốc tế. Trong kháng chiến cứu nước, Người luôn phân biệt nhân dân với giới cầm quyền các nước tiến hành chiến tranh xâm lược Việt Nam.

Nghệ thuật ngoại giao Hồ Chí Minh thể hiện rõ nét qua việc vận dụng những phương pháp phong cách ứng xử nhạy bén, sáng tạo, mang lại hiệu quả cao trong hoạt động đối ngoại. Nghệ thuật đó còn thể hiện trong việc thực hiện nhân nhượng có nguyên tắc, lợi dụng mâu thuẫn trong hàng ngũ đối phương, am hiểu và vận dụng nhuần nhuyễn "*năm cái biết*" (ngũ tri) của triết lý phương Đông: biết mình, biết người, biết thời thế, biết dừng, biết biến. Cố Thủ tướng Phạm Văn Đồng nhận xét rằng Hồ Chí Minh là con người biết mình muốn gì và đi đến đâu, biết tránh thác ghềnh, biết thắng quân địch..., nắm vững nghệ thuật của điều có thể và không ngừng mở rộng giới hạn của điều có thể.

Người thân mật nhắc nhở "*Nganh ngoại giao của ta còn non trẻ, đối với ta cái gì cũng mới, cái gì cũng phải học. Những điều ta làm được còn quá ít*" và "*trình độ văn hoá và tri thức ngoại giao ta còn kém lắm*". Người khuyến khích động viên các cán bộ ngoại giao quyết tâm theo con đường dài học tập và tu dưỡng bản thân để hoàn thành tốt nhiệm vụ đất nước giao phó. Để nâng cao hơn nữa ý thức trách nhiệm, người đặc biệt nhấn mạnh việc "*cán bộ ngoại giao từ thấp đến cao đều là đại diện cho dân tộc, là hình ảnh của đất nước Việt Nam ở nước ngoài*". Bởi vậy người cán bộ ngoại giao, trước tiên cần rèn luyện lập trường tư tưởng, nắm vững đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước, đồng thời cũng phải nắm vững tình hình mọi mặt của nước sở tại, nơi mình công tác "*Phải hiểu cả hai bên mới có thể làm tròn nhiệm vụ*". Về phương pháp công tác, Bác luôn căn dặn cán bộ ngoại giao phải làm điều tra, nghiên cứu nhưng cần đường hoàng, khéo léo, cẩn thận trong hành động và phát ngôn.

Người hết sức chú trọng đến vấn đề đào tạo "con người". Người chỉ rõ trong buổi nói chuyện tại Hội nghị Ngoại giao lần 3 (tháng 1/1964), những phẩm chất đòi hỏi mỗi cán bộ ngoại giao "*Một là phải có quan điểm và lập trường của Đảng làm kim chỉ nam. Hai là phải có tư cách đạo đức tốt, không để cá nhân lên trên lợi ích chung. Ba là về phương pháp công tác phải thận trọng, cảnh giác và giữ bí mật nhà nước. Bốn là phải có tinh thần học hỏi và tự lực cánh sinh, tiết kiệm. Năm là phải học tiếng nước ngoài. Công tác ở nước nào cần học tiếng của nước đó*". Người căn dặn cẩn kẽ và chí lý, yếu tố con người, việc trang bị ngoại ngữ, luôn được coi là vũ khí quan trọng của nghề ngoại giao. Không biết hoặc không thông thạo tiếng nước sở tại thì khả năng nghiên cứu và giao tiếp sẽ bị hạn chế. Đặc biệt trong những tiếp xúc riêng bên lề hội nghị, một bữa tiệc, tiếp tân nào đó - một đặc thù của công tác ngoại giao - nếu không có ngoại ngữ vững, người cán bộ sẽ thiếu tự tin, dẫn đến mặc cảm, hạn chế trong hoạt động đối ngoại.

Đoàn kết nội bộ cũng là mối quan tâm của Bác. "*Một cây làm chẳng nên non, ba cây chụm lại thành hòn núi cao*", Bác nói nhiều đến vấn đề này ở các cơ quan đại diện mà theo Người biết còn chưa tốt. "*Đó là vấn đề đoàn kết nội bộ. Ra ngoài, muốn công tác tốt, trước hết nội bộ phải đoàn kết chặt chẽ... Phải thực hiện dân chủ nội bộ, đẩy*

mạnh phê bình và tự phê bình, có tinh thần giúp đỡ lẫn nhau để cùng tiến bộ. Người phụ trách cơ quan và người phụ trách từng bộ phận phải gương mẫu mọi mặt về công tác, đạo đức, tiết kiệm và đoàn kết". Bác còn dặn dò các cơ quan đại diện ở nước ngoài, nơi có kiều bào và lưu học sinh ***"cần quan tâm đến họ để họ coi Sư quán Việt Nam như một tiểu gia đình, đại diện cho đại gia đình các dân tộc Việt Nam. Cán bộ Ngoại giao, đặc biệt các chú Đại sứ, cán bộ cao cấp phải thân mật, gần gũi, giúp đỡ, đoàn kết với họ..."***

Hiện nay, khi những điều kiện quốc tế khác nhiều so với trước, việc nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh về ngoại giao sẽ mở ra khả năng rộng lớn để vận dụng thực hiện thắng lợi những nhiệm vụ đối ngoại mà Đại hội Đảng Cộng sản Việt Nam lần thứ X đề ra, nhằm phục vụ công nghiệp hóa và hiện đại hóa đất nước, giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa, nâng cao tinh thần độc lập tự chủ, không ngừng mở rộng hợp tác quốc tế, Việt Nam sẵn sàng là bạn, là đối tác tin cậy của các nước, phấn đấu vì hòa bình, độc lập, tiến bộ xã hội và phát triển, chủ động hội nhập quốc tế, trong đó hội nhập kinh tế thế giới là nội dung cơ bản... Việc vận dụng tư tưởng ngoại giao Hồ Chí Minh còn đòi hỏi mỗi cán bộ ngoại giao không ngừng học tập nội dung tư tưởng, phương pháp, phong cách ngoại giao và ứng xử văn hóa của Người trong giao tiếp đối ngoại; rèn luyện bản lĩnh chính trị, năng lực, đạo đức, phẩm chất, kiên định lý tưởng xã hội chủ nghĩa theo gương Bác Hồ vĩ đại

Nguồn : <http://dichvudoingoai.com.vn>